

Ngày 30/09/2025	41,750 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.1%	-10.4%	6.7%

	Q3/25	
ROE	22.3%	+/- YoY ▼ 1.4%

	Q3/25		
DT thuần	2,060	QoQ ▼ 1,475 ▼ 41.7%	YoY ▲ 29.0 ▲ 1.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	8,148	YoY ▲ 1,261 ▲ 18.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	221	QoQ ▼ 192 ▼ 46.5%	YoY ▼ 68.0 ▼ 23.6%
	tỷ VNĐ		

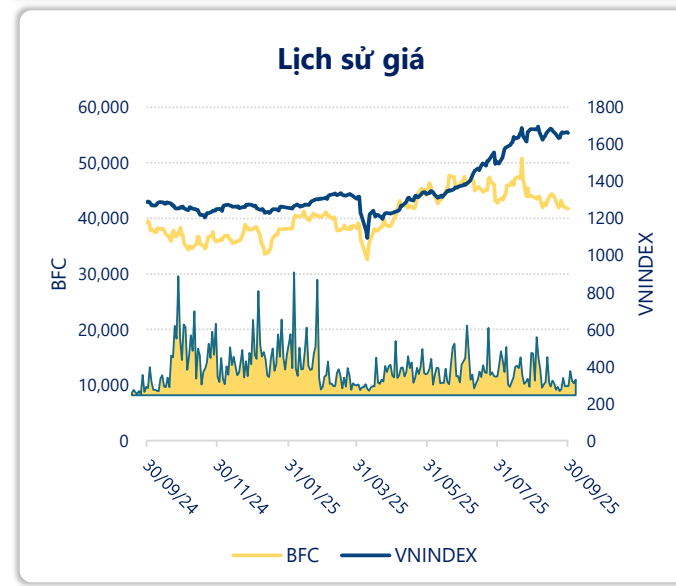
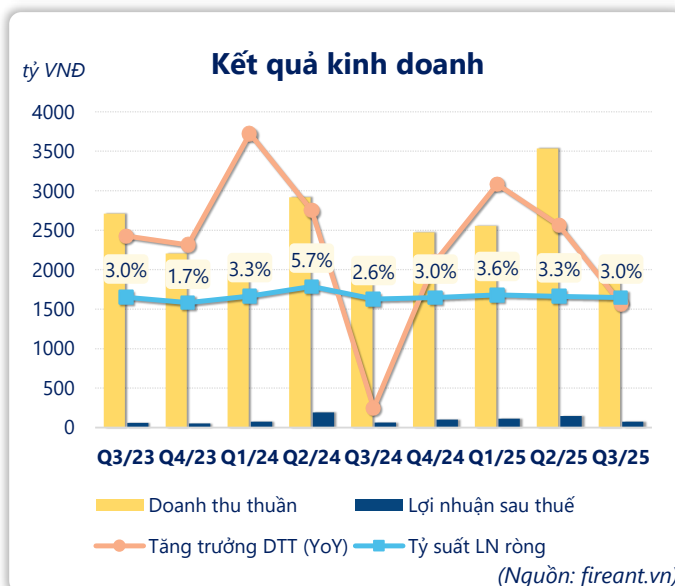
	9T 2025	
LN gộp	1,008	YoY ▼ 34.0 ▼ 3.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	89.4	QoQ ▼ 94.6 ▼ 51.4%	YoY ▲ 6.80 ▲ 8.3%
	tỷ VNĐ		

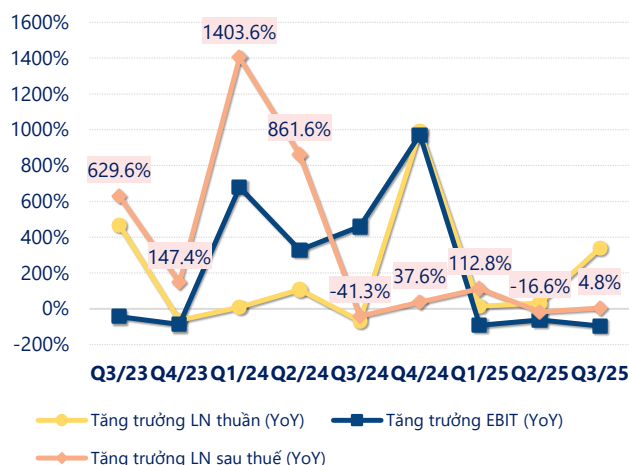
	9T 2025	
LN thuần	411	
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	73.3	QoQ ▼ 74.7 ▼ 50.5%	YoY ▲ 9.00 ▲ 14.0%
	tỷ VNĐ		

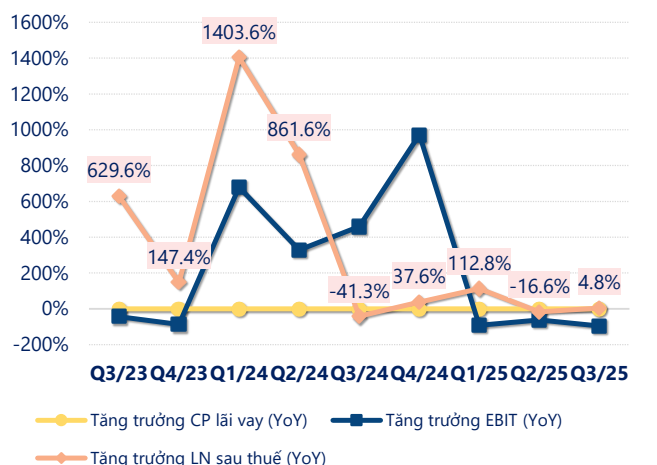
	9T 2025	
LN sau thuế	332	YoY ▲ 4.00 ▲ 1.2%
	tỷ VNĐ	



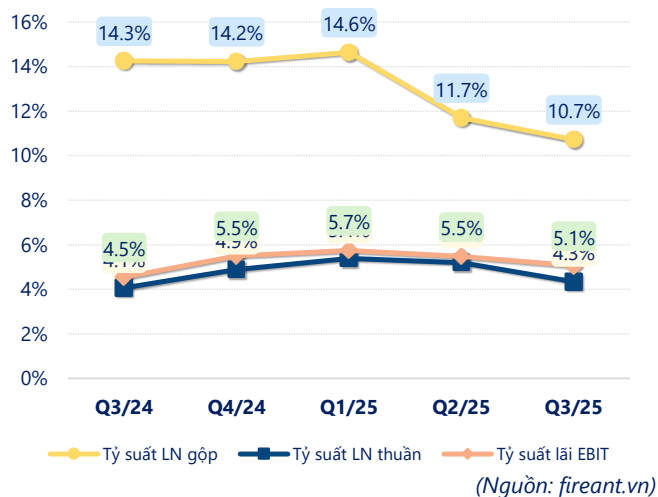
Tăng trưởng lợi nhuận



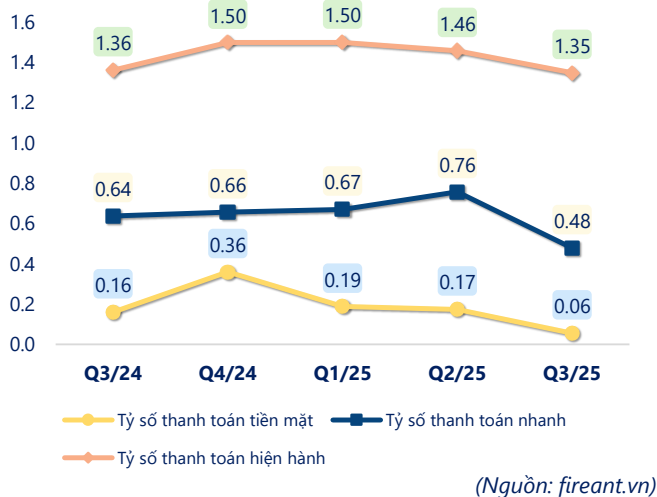
Tăng trưởng chi phí



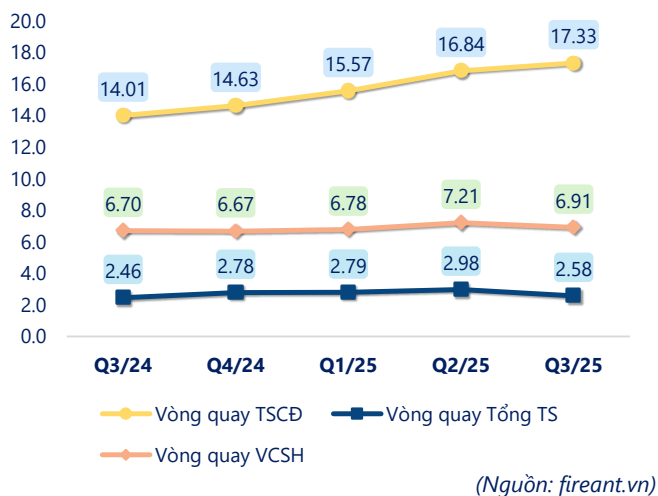
Tỷ suất lợi nhuận



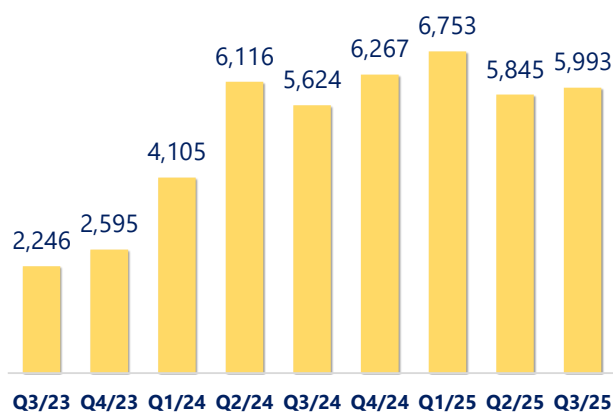
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,060	2,031	1.4%	8,148	6,887	18.3%
Giá vốn hàng bán	1,839	1,741	5.6%	7,140	5,846	22.1%
Lợi nhuận gộp	221	289	-23.6%	1,008	1,042	-3.2%
Doanh thu HĐTC	7.74	3.96	95.4%	20.1	16.6	20.8%
Chi phí TC	14.3	19.9	-28.3%	46.1	66.9	-31.1%
Chi phí lãi vay	13.3	11.4	17.0%	31.3	45.6	-31.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	79.8	124	-35.6%	409	426	-4.0%
Chi phí QLDN	45.0	67.0	-32.8%	162	155	5.0%
LN thuần từ HĐKD	89.4	82.6	8.3%	411	411	0.0%
Lợi nhuận khác	1.32	-1.62	181%	2.09	-4.36	148%
LN trước thuế	90.8	80.9	12.2%	413	406	1.6%
Lợi nhuận sau thuế	73.3	64.3	14.0%	332	328	1.2%
LNST của CĐ cty mẹ	61.2	52.7	16.1%	269	285	-5.5%

(Nguồn: fireant.vn)

